# BẢNG DANH SÁCH CÁC TÁC NHÂN THAM GIA

# VÀO HỆ THỐNG (ACTORS)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tác nhân** | **Mô tả tác nhân** | **Phân loại tác nhân** |
| 1 | Lập trình viên (Developers) |  | Loại đơn giản (API) |
| 2 | Quản trị hệ thống (System Administrators) |  | Loại đơn giản (API) |
| 3 | Third-party Integrators | Companies or individuals who develop integrations or plugins that extend the functionality of project management tools by leveraging their APIs. | Loại đơn giản (API) |
| 4 | Quản lý dự án (Project Manager) |  | Loại phức tạp (GUI) |
| 5 | Thành viên dự án (Team Members) |  | Loại phức tạp (GUI) |
| 6 | Quản lý (Administrators) | Quản lý tài khoản, quyền trên phần mềm | Loại phức tạp (GUI) |
| 7 | Stakeholders | These could be clients, executives, or other external parties who may not actively participate in project management but need access to project progress, reports, and other relevant information via the GUI. | Loại phức tạp (GUI) |
| 8 | Hệ thống kế toán |  |  |

# BẢNG DANH SÁCH CÁC YÊU CẦU CHỨC NĂNG CỦA PHẦN MỀM

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mô tả yêu cầu** | **Phân loại** | **Ghi chú** |
| 1 | Quản lý danh sách công việc |  | Tạo công việc mới, gán công việc cho cá nhân, hoặc nhóm, cập nhật trạng thái công việc |
| 2 | Tìm kiếm |  |  |
| ... | Truy vấn thông tin dự án (tên, mã, ngày bắt đầu (được lấy tự động, ngày kết thúc, danh sách thành viên)) |  |  |
|  | Quản lý dự án (tạo mới, cập nhật, sửa, xóa) |  |  |
|  | Xuất báo cáo tiến độ dự án (theo tuần, tháng, kết quả) |  |  |

# BẢNG CHUYỂN ĐỔI YÊU CẦU CHỨC NĂNG SANG TRƯỜNG HỢP SỬ DỤNG (USE CASE)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên Use case** | **Tên tác nhân** | **Giao dịch (Transaction)** | **Phân loại theo BMT** | **Phân loại theo độ phức tạp** |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |  |